

Số:164/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 18 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2021/HNST ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Châu Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Phường A, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Văn M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Số cũ: Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Châu Thị L và ông Võ Văn M cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bà L** có địa chỉ cư trú ở quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2000, quyền số 01 ngày 12/5/2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì **bà L và ông M** là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của **bà L và ông M** thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần xảy ra xô xát, lâu dần cả hai không còn nói chuyện, không chia sẻ và thông cảm với nhau, không ăn uống sinh hoạt chung, mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Nay cả hai cảm thấy không thể hàn gắn được nên cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Châu Thị L và ông Võ Văn M có 02 con chung tên Võ Bửu Mẫn A, sinh ngày 24/04/2001 và Võ Bửu Đan A, sinh ngày 13/03/2006. **Bà L và ông**

M yêu cầu công nhận bà L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Bửu Đan A, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03/2021 cho đến khi trẻ Võ Bửu Đan A đủ 18 tuổi. Riêng con chung Võ Bửu Mẫn A đã thành niên, không có yêu cầu giải quyết. Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với nguyên vọng của con, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Châu Thị L và ông Võ Văn M mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị L và ông Võ Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Châu Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Bửu Đan A, sinh ngày 13/03/2006. Ông Võ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03/2021 cho đến khi trẻ Võ Bửu Đan A đủ 18 tuổi. Riêng con chung Võ Bửu Mẫn A đã thành niên, không có yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày bà Châu Thị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Võ Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Châu Thị L và ông Võ Văn M mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được miễn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069130 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.X;
- Chi cục THADS Q.X;
- UBND Phường B, Quận Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy